

Số: 98 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Khuyến công địa phương năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 12/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 912/TTr-SCT ngày 21/4/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện trong năm 2025, nhằm khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn mở rộng sản xuất, ứng dụng máy móc, trang thiết bị mới, tiên tiến, hiện đại nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên nhiên vật liệu; bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

b) Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây

dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

c) Thúc đẩy hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; hình thành các sản phẩm, nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu; tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh trong các sản phẩm công nghiệp, chế biến nông lâm thủy sản; gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp.

d) Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

e) Phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng thu hút phát triển các các lĩnh vực, ngành nghề có thế mạnh của tỉnh, phát triển sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm tiềm năng của địa phương, sản phẩm làng nghề truyền thống nhằm nhân rộng các mô hình điển hình, tôn vinh các nghệ nhân, các doanh nghiệp, cá nhân có nhiều đóng góp, sáng tạo, truyền nghề.

2. Yêu cầu

a) Hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

b) Các đề án hỗ trợ khuyến công phải có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp của tỉnh và địa phương.

c) Nội dung nhiệm vụ, đề án phải phù hợp với quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/3/2012 của Chính phủ về khuyến công, Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 12/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chương trình khuyến công tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

d) Thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp, cụ thể:

a) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới và áp dụng công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp nông thôn (01 mô hình).

b) Hỗ trợ chuyển giao hoặc ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến vào sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp (01 cơ sở CNNT).

2. Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm, cụ thể: Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong lĩnh vực thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm (04 cơ sở CNNT).

3. Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, cụ thể: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương của tỉnh Quảng Ngãi (01 chương trình).

4. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công:

a) Tổ chức khảo sát doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công với các tỉnh.

c) Xây dựng tập tài liệu phổ biến các quy định, chính sách khuyến công.

d) Tham gia hội nghị khuyến công.

(Chi tiết nội dung Kế hoạch tại Phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách tỉnh đã cấp tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm

a) Chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công theo Kế hoạch được duyệt.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

c) Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công về tình hình thực hiện công tác khuyến công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kinh phí khuyến công năm 2025 theo đúng quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Công Thương ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình OCOP để hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Công Thương ưu tiên, lồng ghép nguồn kinh phí Chương trình khởi nghiệp sáng tạo, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ,... đối với sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn.

5. UBND các huyện, thị xã và thành phố

a) Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình, nhu cầu hỗ trợ về khuyến công của các cơ sở sản xuất trên địa bàn; phối hợp, hướng dẫn đơn vị xây dựng các đề án khuyến công đăng ký Kế hoạch khuyến công, tổng hợp đề xuất theo quy định.

b) Căn cứ Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2025 được phê duyệt, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch này; kiểm tra, đánh giá và giám sát tình hình thực hiện trên địa bàn.

c) Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để tăng thêm nguồn lực cho hoạt động khuyến công trên địa bàn.

6. Các cơ sở công nghiệp nông thôn: Triển khai thực hiện kế hoạch, đề án hỗ trợ kinh phí khuyến công đúng tiến độ, nội dung hỗ trợ, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích và hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.pbc307



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

NOI DUNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 98 /KH-UBND ngày 28 /4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Nội dung hỗ trợ khuyến công

STT	Nội dung hỗ trợ khuyến công	Sản phẩm chủ yếu/đơn vị tính
I	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyên giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.	
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới và áp dụng công nghệ mới trong sản xuất CNNT.	01 mô hình
2	Hỗ trợ chuyển giao hoặc ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN cho cơ sở công nghiệp nông thôn.	01 cơ sở
II	Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm.	
1	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong lĩnh vực thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm.	04 cơ sở
III	Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	
1	Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương của tỉnh Quảng Ngãi	01 chương trình

IV	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công.		
1	Tổ chức khảo sát doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Theo kế hoạch các huyện và các CS CNNT đăng ký	
2	Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công các tỉnh.	1 đợt	
3	Xây dựng tập tài liệu phổ biến các quy định, chính sách khuyến công	1 bộ	
4	Tham gia các hội nghị khuyến công	Theo kế hoạch của Bộ Công Thương	